

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

**Triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ
phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị đến năm 2030**

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026 - 2030, Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch hành động số 1346/KH-UBND ngày 10/10/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 25/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới và kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại Thông báo số 65/TB-VPCP ngày 04/02/2026 của Văn phòng Chính phủ tại Hội nghị Thủ tướng Chính phủ với các Trưởng cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài về tổng kết công tác ngoại giao kinh tế năm 2025 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị đến năm 2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai các quan điểm chỉ đạo, nhiệm vụ, giải pháp tại Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 trên cơ sở bám sát các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị 05 năm 2026 - 2030.

- Phát huy vai trò tiên phong của ngoại giao kinh tế trong việc huy động các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị; góp phần nâng cao năng lực nội tại của nền kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, bền vững.

- Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, hiệu quả; tăng cường thu hút đầu tư, mở rộng thị trường xuất khẩu, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị trên các lĩnh vực, trong đó, tập trung vào các lĩnh vực tỉnh Quảng Trị có lợi thế, qua đó, nâng cao vị thế, uy tín và hình ảnh của tỉnh Quảng Trị trong quan hệ hợp tác quốc tế.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng của công tác ngoại giao kinh tế trong thời kỳ mới.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bảo đảm bám sát các chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị 05 năm 2026 - 2030.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức; được xác định rõ mục tiêu, sản phẩm đầu ra, tiến độ thực hiện và chỉ tiêu đánh giá cụ thể; lấy hiệu quả thực chất, đo lường được làm tiêu chí đánh giá.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương.

- Công tác ngoại giao kinh tế là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp và người dân tham gia tích cực vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế toàn diện, sâu rộng, hiệu quả; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị nhanh và bền vững, góp phần đạt chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2026 - 2030 của tỉnh Quảng Trị đạt 9-10%/năm, riêng năm 2026 là 10,6%; nâng cao năng lực cạnh tranh, sức chống chịu của nền kinh tế; góp phần xây dựng tỉnh Quảng Trị phát triển theo hướng hiện đại, hội nhập và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc, ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng cao và khả năng lan tỏa, trong đó, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) phần đầu thu hút mới khoảng 500 triệu USD, hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) phần đầu huy động ≥ 200 triệu USD.

- Mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu, tận dụng hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó, phần đầu kim ngạch xuất khẩu ≥ 2 lần hiện nay vào năm 2030, ≥ 5 thị trường mới, ≥ 10 nhóm mặt hàng chủ lực (nông sản, thủy sản chế biến, công nghiệp, năng lượng...).

- Tổ chức hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch có yếu tố nước ngoài, trong đó, phần đầu mỗi năm ≥ 3 diễn đàn/hội chợ ở các thị trường trọng điểm; ≥ 50 cuộc kết nối doanh nghiệp với doanh nghiệp, kết nối doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước; xây dựng và quảng bá hình ảnh, thương hiệu địa phương trên trường quốc tế, đặc biệt là trên các nền tảng số.

- Nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cộng đồng doanh nghiệp; từng bước chuyên nghiệp hóa công tác ngoại giao kinh tế; nâng cao năng lực tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu của doanh nghiệp địa phương, trong đó, phần đầu ≥ 100 doanh nghiệp được tư vấn FTA/năm; ≥ 100 doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị khu vực - toàn cầu đến 2030.

- Phần đầu 100% sở, ban, ngành, địa phương lồng ghép nội dung ngoại giao kinh tế trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và trung hạn của cơ quan, đơn vị mình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến chủ trương, chính sách về ngoại giao kinh tế

- Tổ chức quán triệt sâu rộng trong toàn hệ thống chính trị về vai trò của công tác ngoại giao kinh tế là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, có tính chất động lực trong triển khai hội nhập quốc tế của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

- Đổi mới nội dung, phương thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, hiệu quả; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thông tin đối ngoại; xây dựng chuyên trang, chuyên mục về ngoại giao kinh tế trên các nền tảng số của tỉnh bằng tối thiểu 02 ngôn ngữ (tiếng Anh, tiếng Việt).

- Tăng cường cung cấp thông tin, dự báo thị trường quốc tế, chính sách thương mại, đầu tư của các nước và khu vực; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao nhận thức, năng lực thích ứng và tận dụng cơ hội trong việc tham gia hội nhập quốc tế về kinh tế.

2. Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác

- Duy trì, củng cố và nâng cao hiệu quả các mối quan hệ hợp tác đã được thiết lập với các đối tác nước ngoài như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan, Lào,...; định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác quốc tế, kịp thời điều chỉnh, bổ sung nội dung hợp tác phù hợp.

- Chủ động nghiên cứu, thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác với các đối tác, địa phương, tổ chức quốc tế có tiềm năng, thế mạnh phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ, du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo...

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài tại Việt Nam, các tổ chức quốc tế như: KOICA, JICA, KOTRA, AmCham Việt Nam, **JETRO**, **KBIZ**,... để tranh thủ hỗ trợ về thông tin, kết nối đối tác, xúc tiến đầu tư, thương mại và kêu gọi đầu tư vào các lĩnh vực tỉnh Quảng Trị có lợi thế.

- Lồng ghép nội dung ngoại giao kinh tế trong các hoạt động đối ngoại của lãnh đạo tỉnh; nâng cao hiệu quả công tác đón tiếp, làm việc với các đoàn khách quốc tế; tăng cường sự tham gia của doanh nghiệp trong các hoạt động đối ngoại lớn của tỉnh để thúc đẩy các kết quả, dự án cụ thể.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Trị 05 năm 2026 - 2030

- Tiếp tục nghiên cứu, tận dụng hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đã ký kết để mở rộng thị trường xuất khẩu cho các hàng hoá thế mạnh của tỉnh; chủ động nắm bắt thông tin về các biện pháp phòng vệ thương mại của các nước đối với sản phẩm xuất khẩu của tỉnh để chủ động đưa ra giải pháp ứng phó từ sớm, từ xa; nâng cao nhận thức và năng lực thực thi các cam kết FTA cho các doanh nghiệp trong chuỗi sản xuất, giá trị toàn cầu, phục

vụ phát triển bền vững, đẩy mạnh chuyển số, chuyển giao công nghệ và ứng dụng công nghệ hiện đại.

- Xây dựng, điều chỉnh danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó, tập trung vào các lĩnh vực có lợi thế như năng lượng tái tạo, công nghiệp chế biến, chế tạo, logistics, nông nghiệp công nghệ cao, du lịch và hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại có trọng tâm, trọng điểm, lựa chọn điểm đến tổ chức ở các nước có tiềm năng lớn cho xuất khẩu hàng hóa, lao động hoặc khả năng hợp tác, đầu tư khả thi với tỉnh Quảng Trị như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, châu Âu, Thái Lan; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động quảng bá, giới thiệu, tìm kiếm đối tác, thị trường trong và ngoài nước; ưu tiên thu hút các dự án có yếu tố nước ngoài có hiệu quả kinh tế cao đi kèm với bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- Chủ động làm việc với các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế, cơ quan phát triển để vận động, thu hút nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi cho các chương trình, dự án trọng điểm, nhất là trong các lĩnh vực hạ tầng giao thông, thích ứng biến đổi khí hậu, nước sạch, hạ tầng kỹ thuật, y tế, giáo dục, phát triển nông thôn và giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh công tác vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài, ưu tiên các chương trình, dự án về các lĩnh vực khắc phục hậu quả chiến tranh (bom mìn, nạn nhân chất độc da cam), hỗ trợ cộng đồng, nâng cao năng lực, phá triển sinh kế, giảm nghèo bền vững, giáo dục, y tế, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn vốn viện trợ; đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, tuân thủ quy định của pháp luật và cam kết với nhà tài trợ.

- Tăng cường tổ chức các cuộc tiếp xúc giữa lãnh đạo tỉnh, các cơ quan chuyên môn, doanh nghiệp của tỉnh Quảng Trị với các Cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam tại nước ngoài, các tổ chức/hiệp hội doanh nghiệp của nước ngoài tại Việt Nam để quảng bá, giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, hàng hóa, các lĩnh vực ưu tiên đầu tư của tỉnh Quảng Trị đến các đối tác, bạn bè quốc tế.

- Giữ vững và củng cố các thị trường xuất khẩu truyền thống, mở rộng và khai thác các thị trường mới, tiềm năng, góp phần đa dạng hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa chuỗi cung ứng đối tác, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác nhất định.

- Tích cực kêu gọi, huy động nguồn lực kiều bào Việt Nam ở nước ngoài, nhất là con em người Quảng Trị ở nước ngoài có tiềm lực về kinh tế, là các chuyên gia kinh tế về đầu tư, tư vấn quản trị, sản xuất kinh doanh để góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị.

4. Xây dựng ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm

- Khuyến khích sự tham gia chủ động, tích cực của các địa phương, doanh nghiệp và người dân vào hoạt động ngoại giao kinh tế; triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế phải xuất phát từ nhu cầu thực tiễn của người dân và doanh nghiệp; hướng tới mục tiêu tạo việc làm, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống

và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp tại địa bàn tỉnh; có chính sách hỗ trợ về tín dụng ưu đãi và chi phí đào tạo nghề cho lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn.

- Tăng cường cung cấp thông tin về thị trường, chính sách, tiêu chuẩn quốc tế, các hiệp định thương mại tự do; đẩy mạnh hoạt động kết nối doanh nghiệp với đối tác nước ngoài; hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt thông qua các kênh ngoại giao; hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế, các chương trình xúc tiến đầu tư - thương mại.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cải cách các thủ tục hành chính nhằm giảm tối thiểu 15% thủ tục so với hiện tại; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cung cấp dịch vụ công nhằm nâng cao tính minh bạch, công khai, thuận tiện cho người dân và doanh nghiệp; nghiên cứu, đề xuất các chính sách thu hút, ưu đãi trước, trong và sau khi nhà đầu tư đến đầu tư để cạnh tranh với các địa phương lân cận, giảm thiểu các chi phí hành chính, chi phí đầu vào cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng và cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong việc bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của công dân và doanh nghiệp trong các hoạt động hợp tác kinh tế quốc tế; kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai các hoạt động đầu tư, thương mại với đối tác nước ngoài; hỗ trợ doanh nghiệp phòng, chống tranh chấp thương mại và bảo vệ thương hiệu.

- Tổ chức các chương trình tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hội nhập kinh tế quốc tế, kỹ năng kinh doanh quốc tế, pháp luật thương mại cho doanh nghiệp và người dân; khuyến khích đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế; xây dựng đội ngũ doanh nhân có năng lực hội nhập, đủ sức cạnh tranh trên thị trường khu vực và quốc tế.

5. Nâng cao hiệu quả hợp tác về kinh tế, thương mại biên giới

- Tiếp tục chủ động thúc đẩy, làm sâu sắc quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Trị với các tỉnh có chung đường biên giới của nước CHNDCH Lào như: Khăm Muôn, Sả-lạ-văn, Sạ-văn-nạ-khet thông qua các hoạt động ngoại giao song phương, hội đàm cấp cao, ký kết và triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác đã ký; lồng ghép nội dung phát triển thương mại biên giới vào các chương trình, kế hoạch hợp tác hằng năm; tăng cường trao đổi đoàn, kết nối thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa qua các cặp cửa khẩu quốc tế; trao đổi về đầu tư, nâng cấp hạ tầng các lối mở và cụm dân cư biên giới để đáp ứng nhu cầu của người dân hai bên biên giới.

- Tập trung phát triển 03 hành lang kinh tế chính, gắn liền với các cửa khẩu Cha Lo, Lao Bảo, La Lay, các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu, khu kinh tế trọng điểm (Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, Khu kinh tế Hòn La) gắn với phát triển hành lang kinh tế Đông - Tây và các tuyến kết nối khu vực; phối hợp với các cơ quan chức năng phía Lào trong việc đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi thương mại, nâng cao năng lực thông quan hàng hóa, giảm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp; tăng cường đầu tư, nâng cấp kết cấu hạ tầng khu vực cửa khẩu, khu kinh tế cửa khẩu, thúc đẩy phát triển dịch vụ

logistics, kho bãi, trung chuyển hàng hóa.

- Đẩy nhanh tiến độ về thủ tục đầu tư, bố trí kinh phí xây dựng hệ thống giao thông, cơ sở hạ tầng tại các khu vực Dốc Mây (xã Trường Sơn, Quảng Trị) - Lù Nghi (Khăm Muôn); Chút Mút (xã Kim Ngân, tỉnh Quảng Trị) - Lạ Vin (Sạ-Văn-Nạ-Khệt) để đáp ứng các điều kiện mở cửa khẩu theo đúng quy hoạch cửa khẩu trên tuyến biên giới đất liền Việt Nam - Lào thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; hoàn chỉnh các hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Ngoại giao để triển khai các trình tự, thủ tục mở lối thông quan A Roòng - Xa Đun theo quy định, báo cáo Chính phủ xem xét, phê duyệt; tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung về nâng cấp cửa khẩu phụ Cóc - A Xóc lên cửa khẩu chính nhằm thống nhất lộ trình, kế hoạch cụ thể để đề xuất lên Chính phủ của hai nước.

- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm, diễn đàn kết nối doanh nghiệp Việt Nam - Lào; hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt qua các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Đại sứ quán/Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại các địa phương của Lào, các doanh nghiệp quốc tế để quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trong lĩnh vực thương mại biên giới, logistics và dịch vụ; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào khu vực biên giới, khu kinh tế cửa khẩu, góp phần hình thành chuỗi cung ứng và mạng lưới phân phối hàng hóa khu vực.

- Rà soát, đề xuất hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển thương mại biên giới phù hợp với tình hình mới sau sáp nhập tỉnh, đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong quản lý nhà nước; tăng cường phối hợp liên ngành giữa các cơ quan chức năng trong quản lý hoạt động xuất nhập khẩu, kiểm dịch, hải quan, biên phòng đảm bảo vừa tạo thuận lợi thương mại, vừa giữ vững an ninh, trật tự khu vực biên giới; cung cấp thông tin kịp thời về chính sách, thị trường, quy định xuất nhập khẩu của các nước trong khu vực, đặc biệt là Lào và Thái Lan; hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với các tiêu chuẩn, quy định mới.

- Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng - an ninh khu vực biên giới; tăng cường hợp tác với phía Lào trong phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm xuyên biên giới; chú trọng bảo vệ môi trường, phát triển bền vững khu vực cửa khẩu; nâng cao đời sống nhân dân vùng biên giới, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

6. Đẩy mạnh ngoại giao kinh tế trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Chủ động mở rộng hợp tác quốc tế với các đối tác, tổ chức, doanh nghiệp công nghệ nhằm thúc đẩy chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), công nghệ sinh học và tự động hóa.

- Thu hút các dự án đầu tư nước ngoài có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường; khuyến khích hình thành các trung tâm nghiên cứu, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; phát triển các nền tảng số phục vụ quảng bá hình ảnh, sản phẩm, dịch vụ

của tỉnh ra thị trường quốc tế.

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia thương mại điện tử xuyên biên giới, xây dựng thương hiệu số, nâng cao năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế số.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; vận động nguồn lực quốc tế phục vụ chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực số.

7. Tăng cường ngoại giao kinh tế gắn với phát triển du lịch bền vững, phát huy các giá trị của Di sản Thiên nhiên Thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

- Thu hút các nhà đầu tư, doanh nghiệp quốc tế trong lĩnh vực du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, nghỉ dưỡng cao cấp; phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh quốc tế. Xây dựng cơ chế hỗ trợ cộng đồng địa phương, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số tham gia vào các chuỗi cung ứng dịch vụ du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm.

- Tăng cường vận động, thu hút các chương trình, dự án viện trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm nâng cao năng lực quản lý bảo tồn, nghiên cứu khoa học và phát triển du lịch bền vững tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Tăng cường xúc tiến, kết nối tour, tuyến; liên kết với các trung tâm du lịch lớn trong khu vực và quốc tế nhằm mở rộng thị trường khách du lịch và xây dựng thương hiệu điểm đến Phong Nha - Kẻ Bàng gắn với quảng bá hình ảnh, văn hóa tỉnh Quảng Trị nói chung, cũng như quảng bá các giá trị của Di sản Thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng nói riêng.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, nghiên cứu khoa học và phát triển du lịch bền vững tại Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Phát huy lợi thế di sản thiên nhiên thế giới để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch quốc tế, xây dựng thương hiệu điểm đến Phong Nha - Kẻ Bàng gắn với hình ảnh tỉnh Quảng Trị.

8. Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác đối ngoại và ngoại giao kinh tế

- Đẩy mạnh phối hợp giữa Sở Ngoại vụ với các sở, ngành, địa phương, cơ quan trung ương trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phục vụ công tác đối ngoại và ngoại giao kinh tế; tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về ngoại giao kinh tế, kỹ năng đàm phán, xúc tiến đầu tư, thương mại, vận động viện trợ, quản lý dự án quốc tế cho cán bộ, công chức, viên chức làm công tác đối ngoại; đẩy mạnh đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh, tiếng Lào phục vụ trực tiếp cho hoạt động hợp tác quốc tế.

- Mở rộng hợp tác với các tổ chức quốc tế, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu, cơ quan đại diện ngoại giao để tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ; khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ tham gia các khóa đào tạo, hội thảo, chương trình trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thu hút, giữ chân

và phát huy nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực đối ngoại và ngoại giao kinh tế; có chính sách khuyến khích cán bộ chủ động học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, kỹ năng hội nhập; có chính sách ưu tiên đào tạo ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Lào, tiếng Anh và kỹ năng kinh doanh quốc tế cho các hộ kinh doanh, hợp tác xã tại vùng biên giới để nâng cao khả năng hội nhập quốc tế.

9. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành, tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương và các cơ quan liên quan

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương với các bộ, ngành Trung ương, đặc biệt là Bộ Ngoại giao, Bộ Công Thương, Bộ Tài chính, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài trong việc cung cấp thông tin về tiềm năng, thế mạnh, nhu cầu hợp tác của tỉnh nhằm tranh thủ hỗ trợ kết nối, giới thiệu đối tác, nhà đầu tư phù hợp, xúc tiến xây dựng thị trường có trọng điểm, trọng tâm, chú trọng nâng cao hiệu quả, thiết thực.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan làm công tác đối ngoại, kinh tế đối ngoại trên địa bàn tỉnh; tăng cường chia sẻ thông tin, dữ liệu, kịp thời cung cấp cho cộng đồng doanh nghiệp để chủ động tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, đầu tư, mở rộng thị trường và tìm kiếm cơ hội hợp tác quốc tế.

- Đẩy mạnh phối hợp giữa đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân; lồng ghép nội dung ngoại giao kinh tế trong các hoạt động đối ngoại, giao lưu văn hóa, xúc tiến đầu tư, thương mại nhằm nâng cao hiệu quả tổng thể của công tác đối ngoại.

- Bố trí, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ công tác ngoại giao kinh tế; đảm bảo điều kiện về tài chính, nhân lực và cơ chế phối hợp để triển khai hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng, triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế; kết nối với các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, tổ chức quốc tế, đối tác phát triển nhằm vận động, thu hút nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện khi có yêu cầu; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Sở Tài chính

- Chủ trì tham mưu công tác xúc tiến, thu hút đầu tư nước ngoài (FDI); đầu mối về vận động nguồn vốn ODA trên địa bàn tỉnh và các nguồn lực phát triển khác; xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư phù hợp với định hướng phát triển của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trong tổ chức các

hoạt động xúc tiến đầu tư, kết nối với nhà đầu tư, đối tác quốc tế; theo dõi, tổng hợp tình hình thu hút và triển khai các dự án đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách và quy định phân cấp ngân sách nhà nước, phối hợp với Sở Ngoại vụ, các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

3. Sở Công Thương

- Chủ trì triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng xuất khẩu; thúc đẩy hợp tác thương mại biên giới.

- Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan trong việc kết nối doanh nghiệp với đối tác nước ngoài, tổ chức hội chợ, triển lãm, diễn đàn xúc tiến thương mại quốc tế.

- Cung cấp thông tin thị trường, chính sách thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực hội nhập.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp vận động, thu hút các nguồn lực quốc tế phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững, nâng cao giá trị gia tăng và khả năng xuất khẩu nông sản.

5. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì xúc tiến, quảng bá du lịch; thu hút đầu tư phát triển du lịch; tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch của tỉnh Quảng Trị ra thị trường quốc tế, đặc biệt gắn với hình ảnh Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Phối hợp tổ chức các sự kiện, chương trình quảng bá hình ảnh địa phương, thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực du lịch, nhất là du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch nghỉ dưỡng chất lượng cao; phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, có khả năng cạnh tranh quốc tế.

- Tăng cường hợp tác quốc tế, liên kết phát triển tour, tuyến du lịch; mở rộng thị trường khách quốc tế, nâng cao vị thế du lịch của tỉnh trong khu vực và trên thế giới; phối hợp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

6. Công an tỉnh, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh

- Phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong các hoạt động đối ngoại, ngoại giao kinh tế; tạo môi trường ổn định, thuận lợi cho thu hút đầu tư và hợp tác quốc tế.

- Tăng cường quản lý hoạt động xuất nhập cảnh, hoạt động tại khu vực biên giới; phối hợp phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kinh tế đối ngoại.

7. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

- Chủ trì xúc tiến, thu hút đầu tư vào các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu; cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ hỗ trợ nhà đầu tư.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc quảng bá tiềm năng, lợi

thể của các khu kinh tế, khu công nghiệp tới các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

8. Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai các hoạt động ngoại giao kinh tế gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản thiên nhiên thế giới Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng.

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển du lịch sinh thái bền vững; vận động, thu hút các chương trình, dự án viện trợ, tài trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

- Tăng cường kết nối với các tổ chức quốc tế, mạng lưới di sản thế giới nhằm nâng cao vị thế, uy tín của Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng bền vững.

9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

- Chủ động kết nối, hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình tìm hiểu, khảo sát, triển khai dự án tại tỉnh; làm đầu mối cung cấp thông tin, hướng dẫn thủ tục ban đầu cho nhà đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch gắn với công tác ngoại giao kinh tế; tổ chức các hội nghị, hội thảo, diễn đàn, chương trình kết nối doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước; tham gia các hoạt động xúc tiến ở nước ngoài theo chương trình của tỉnh và Trung ương.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng danh mục dự án kêu gọi đầu tư; chuẩn bị tài liệu, ấn phẩm, nội dung phục vụ xúc tiến bằng nhiều ngôn ngữ; xây dựng và quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư của tỉnh đến các đối tác quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quảng bá, xúc tiến.

10. Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Trị

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách đối ngoại, hội nhập quốc tế và ngoại giao kinh tế của tỉnh; tăng cường xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, chương trình truyền thông quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh, môi trường đầu tư, kinh doanh, du lịch của tỉnh Quảng Trị đến trong nước và quốc tế.

- Phối hợp tuyên truyền các sự kiện đối ngoại, hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch; giới thiệu các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong thu hút nguồn lực từ bên ngoài; đẩy mạnh truyền thông đa nền tảng, ứng dụng công nghệ số, tăng cường nội dung bằng tiếng nước ngoài nhằm mở rộng phạm vi tiếp cận đối tượng quốc tế.

11. Hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên minh hợp tác xã

- Chủ động phát huy vai trò cầu nối giữa các doanh nghiệp với các cơ quan chức năng trong việc tham mưu, đóng góp ý kiến nhằm hoàn thiện hệ thống chính sách và các giải pháp nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường cung cấp thông tin, tư vấn, hỗ trợ, giúp đỡ hội viên tiếp cận với chủ trương, chính sách pháp luật về thương mại quốc tế và tiếp cận, tham gia thị trường quốc tế.

- Chủ động tìm hiểu, đề xuất các chương trình/dự án hợp tác với các đối tác nước ngoài để phát triển hoạt động trong các lĩnh vực, đặc biệt là nông nghiệp, du lịch.

12. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, chủ động xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung ngoại giao kinh tế phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình; phối hợp trong việc xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp, quảng bá tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Ngoại vụ*) theo quy định.

(Các danh mục nhiệm vụ trọng tâm tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.)

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Trị đến năm 2030; trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần thiết điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Ủy ban nhân tỉnh (*qua Sở Ngoại vụ*) để được xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Ngoại giao (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Trị;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Liên minh hợp tác xã;
- Lưu: VT, THQ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÔNG TÁC NGOẠI GIAO
KINH TẾ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA TỈNH QUẢNG TRỊ ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian và Kết quả
1	Xây dựng, điều chỉnh danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư nước ngoài (FDI)	Sở Tài chính; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	- Năm 2026: Danh mục được ban hành; - Hàng năm: Sửa đổi, điều chỉnh.
2	Tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại tại thị trường trọng điểm như: Hàn Quốc, Nhật Bản, châu Âu, Thái Lan,...	Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan	≥ 3 hoạt động/năm
3	Vận động, thu hút nguồn vốn ODA, FDI, NGO cho các lĩnh vực ưu tiên	Sở Ngoại vụ; Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030 phân đầu: + FDI: khoảng 500 triệu USD; + ODA: ≥ 200 triệu USD; + NGO: ≥ 50 triệu USD
4	Thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác mới với các đối tác là địa phương, tổ chức nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030 phân đầu ≥ 3 địa phương/tổ chức quốc tế lớn
5	Tuyên truyền, thông tin trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số về hoạt	Báo và phát thanh, truyền hình Quảng Trị,	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên	≥ 50 tin, bài/năm

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian và Kết quả
	động đối ngoại và ngoại giao kinh tế; quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế, văn hóa, con người tỉnh Quảng Trị	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	quan	
6	Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế phù hợp với tình hình hội nhập quốc tế, ngoại giao kinh tế và điều kiện thực tiễn của tỉnh	Sở Tư pháp	Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ban Quản lý KKT và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Hàng năm, tùy theo tình hình thực tế
7	Tăng cường hợp tác thương mại biên giới qua các cửa khẩu quốc tế	Sở Công Thương	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Hải quan và các cơ quan, đơn vị, có liên quan	Số hội nghị, hội chợ, kết nối doanh nghiệp $\geq$ 03 sự kiện/năm
8	Hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế, mở rộng thị trường xuất khẩu; tham gia các sàn thương mại điện tử quốc tế, xây dựng thương hiệu trực tuyến cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh	Sở Công Thương	Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	$\geq$ 10 doanh nghiệp/năm
9	Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ ngoại giao kinh tế	Sở Nội vụ	Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	$\geq$ 50 cán bộ/năm
10	Tổ chức đào tạo, nâng cao năng lực cho doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia hội nhập quốc tế	Sở Công Thương	Sở Nội vụ các các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	$\geq$ 100 người/năm
11	Thu hút nguồn lực từ kiều bào và chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Giai đoạn 2026 đến năm 2030 phấn đấu thu hút, kêu gọi $\geq$ 02 kiều

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian và Kết quả
				bào, chuyên gia về đầu tư, sản xuất kinh doanh
12	Phát triển hạ tầng và dịch vụ tại các khu công nghiệp, khu kinh tế và tại các cửa khẩu quốc tế	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Giai đoạn 2026 đến năm 2030 phấn đấu: + Số dự án được đầu tư ≥ 20 dự án; + Tỷ lệ hạ tầng thiết yếu được đầu tư, nâng cấp $\geq 80\%$
13	Phát triển nông nghiệp quốc tế, xúc tiến xuất khẩu nông sản; xây dựng và chứng nhận mã vùng trồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Ngoại vụ, Sở Công Thương và các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan	Giai đoạn 2026 đến năm 2030 phấn đấu: + Đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp chủ lực: Cà phê, hồ tiêu, dược liệu, sắn, chuối, sản phẩm từ nguyên liệu gỗ rừng trồng, lúa hữu cơ,...; + Cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho 100% tổ chức, cá nhân có nhu cầu.
14	Xúc tiến du lịch, tổ chức các sự kiện, chương trình du lịch trong và ngoài nước; đa dạng loại hình và đối tượng khách nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Xúc tiến Đầu tư,	Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh	Giai đoạn 2026 đến năm 2030 phấn đấu: + Tốc độ tăng trưởng

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian và Kết quả
	ngoài; xây dựng sản phẩm du lịch đặc thù	Thương mại và Du lịch tỉnh	ngành có liên quan	khách du lịch quốc tế $\geq 10\%/năm$; + Số sự kiện/chương trình xúc tiến du lịch trong và ngoài nước ≥ 07 sự kiện/năm; + Số sản phẩm du lịch đặc thù được xây dựng và đưa vào khai thác ≥ 05 sản phẩm
15	Hỗ trợ phát triển tài sản sở hữu trí tuệ và chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm chủ lực của tỉnh; thúc đẩy áp dụng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan	Giai đoạn 2026 đến năm 2030 phấn đấu: + Hỗ trợ phát triển tài sản sở hữu trí tuệ cho $\geq 3-5$ sản phẩm/năm; + Hỗ trợ $\geq 50-70$ doanh nghiệp, hợp tác xã áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc; + Tổ chức $\geq 2-3$ lớp đào tạo, tập huấn/năm về sở hữu trí tuệ và truy xuất nguồn gốc; + Tư vấn, hướng dẫn $\geq 80-100$ lượt doanh nghiệp, hợp tác xã về áp

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian và Kết quả
				dụng truy xuất nguồn gốc và phát triển tài sản sở hữu trí tuệ.
16	Mở rộng thị trường lao động nước ngoài phù hợp với nguồn nhân lực tại tỉnh	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài ≥ 1.000 lao động/năm
17	Hỗ trợ các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hỗ trợ tiếp nhận, chuyển giao, làm chủ và ứng dụng công nghệ trong các lĩnh vực ưu tiên; tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp cận, đổi mới và nâng cao trình độ công nghệ; tham gia và kết nối các chương trình, mạng lưới hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan	Giai đoạn 2026 đến năm 2030 phấn đấu: + ≥ 03 thỏa thuận/hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo hoặc chuyển đổi số được ký kết; + ≥ 03 công nghệ/giải pháp được tiếp nhận, chuyển giao hoặc ứng dụng; + 03-05 doanh nghiệp được hỗ trợ tiếp cận công nghệ/đổi mới sáng tạo/năm
18	Tăng cường hợp tác quốc tế trong bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học gắn với phát triển du lịch sinh thái bền vững; xúc tiến, quảng bá hình ảnh Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng ra thị trường quốc tế; thu	Ban Quản lý Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng	Sở Ngoại vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Giai đoạn 2026 - 2030 phấn đấu: + Thu hút ≥ 03 chương trình, dự án hợp tác quốc tế, viện trợ hoặc

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian và Kết quả
	hút các chương trình, dự án viện trợ, tài trợ và đầu tư trong lĩnh vực bảo tồn, nghiên cứu khoa học và phát triển du lịch.			tài trợ; + Lượng khách du lịch quốc tế đến Vườn quốc gia tăng bình quân $\geq 10\%/năm$; + Xây dựng, phát triển ≥ 02 sản phẩm du lịch sinh thái, mạo hiểm đặc thù đạt tiêu chuẩn phục vụ khách quốc tế.
19	Chủ trì liên hệ, kết nối với các bộ, ngành Trung ương, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài và các tổ chức quốc tế nhằm tranh thủ hỗ trợ về thông tin, đối tác, nguồn lực phục vụ xúc tiến đầu tư, thương mại và hợp tác quốc tế; phối hợp tổ chức các hoạt động làm việc, hội nghị, diễn đàn kết nối với các cơ quan Trung ương và đối tác nước ngoài.	Sở Ngoại vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có liên quan	Căn cứ tình hình thực tế hàng năm thực hiện kết nối, làm việc với bộ, ngành Trung ương và đối tác quốc tế có liên quan